|  |  |
| --- | --- |
| BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  **TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUANG TRUNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

**1. Thông tin chung về học phần**

* Tên học phần: Chuyên đề 2: Xây dựng và phát triển dự án CNTT

Tiếng Việt: Chuyên đề 2: Xây dựng và phát triển dự án CNTT

Tiếng Anh: Information Systems applications development

Mã học phần: TH11.5.03

* Số tín chỉ: 04 (30 tiết thực hành+ 30 tiết đồ án)
* Chương trình đào tạo trình độ: Đại học
* Ngành học: Kỹ sư Công nghệ thông tin
* Hình thức đào tạo: Chính quy
* Học phần: Tự chọn 🗹 Bắt buộc
* Các học phần tiên quyết (nếu có): Không
* Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
  + Nghe giảng lý thuyết: 0 tiết
  + Thực hành: 30 tiết
  + Đồ án: 30 tiết
  + Kiểm tra: 0 tiết
* Đối tượng học tập: Sinh viên ngành Công nghệ thông tin
* Khoa phụ trách học phần: Khoa KHMT & CNTT, trường Đại học Quang Trung

**2. Thông tin về giảng viên giảng dạy**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Họ và tên** | **Học hàm, học vị** | **Email, điện thoại** | **Nội dung giảng dạy** |
| 01 | Lê Quốc Bảo | Thạc sĩ | [lqbao@qtu.edu.vn](mailto:lqbao@qtu.edu.vn), 0942451486 | Chuyên đề 2: Xây dựng và phát triển dự án CNTT |
|  |  |  |  |  |

**3. Mục tiêu học phần**

***3.1. Mục tiêu chung:***

Cung cấp kiến thức cơ bản về phát triển và xây dựng dự án CNTT bao gồm các khái niệm về dự án, quản lý dự án và các quy trình quản lý hoạt động về quy mô, thời gian, chi phí của dự án.

***3.2. Mục tiêu cụ thể***

|  |  |
| --- | --- |
| **TT** | **Mục tiêu cụ thể** |
| **1. Kiến thức** | |
| MTHP1 | Kiến thức về xây dựng và phát triển dự án công nghệ thông tin |
| MTHP2 | Giải thích được các khái niệm cơ bản về dự án và quản lý dự án |
| MTHP3 | Giải thích được các quy trình quản lý dự án |
| MTHP4 | Giải thích được hoạt động quản lý quy mô, thời gian, chi phí của dự án |
| **2. Kỹ năng** | |
| MTHP1 | Kỹ năng cá nhân |
| MTHP2 | Kỹ năng làm việc nhóm |
| MTHP3 | Kỹ năng quản lý các dự án công nghệ thông tin |
| MTHP4 | Phân tích và gi ải quyết vấn đề |
| MTHP5 | Tư duy một cách hệ thống v à toàn diện |
| **3. Thái độ** | |
| MTHP1 | Sinh viên cần nhận thức đúng vai trò và ý nghĩa của HP/MH. |
| MTHP2 | Có thái độ học tập chăm chỉ, nghiêm túc và sáng tạo. |

**4. Mô tả vắn tắt nội dung học phần**

Học phần nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức, kỹ năng và thái độ làm việc hiệu quả cho hoạt động quản lý hoặc tham gia làm việc trong các dự án CNTT.

**5. Chuẩn đầu ra học phần** (**CLOs)**

|  |  |
| --- | --- |
| **Ký hiệu** | **Chuẩn đầu ra học phần** |
| **1. Kiến thức** | |
| CĐRHP1 | Giải thích được các khái niệm cơ bản về dự án và quản lý dự án |
| CĐRHP2 | Giải thích được các quy trình quản lý dự án |
| CĐRHP3 | Giải thích được hoạt động quản lý quy mô dự án |
| CĐRHP4 | Giải thích được hoạt động quản lý thời gian dự án |
| **2. Kỹ năng** | |
| CĐRHP1 | Phân tích và gi ải quyết vấn đề |
| CĐRHP2 | Tư duy một cách hệ thống và toàn diện |
| CĐRHP3 | Làm việc nhóm |
| **3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm** | |
| CĐRHP1 | Nhận thức được tầm quan trọng của môi trường xã hội |
| CĐRHP2 | Nhận thức được bối cảnh văn hóa doanh nghiệp |
| CĐRHP3 | Quản lý các dự án công nghệ thông tin |

Sự đóng góp của chuẩn đầu ra học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo và đáp ứng mục tiêu học phần trình bày ở bảng sau.

**Ma trận chuẩn đầu ra học phần đáp ứng mục tiêu học phần và đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (tính tương quan thứ bậc)**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mục tiêu học phần** | **Mức độ đạt được chuẩn đầu ra học phần** | | **Mức độ đạt được chuẩn đầu ra chương trình đào tạo** | |
| **Mức độ đạt được** | **Chuẩn đầu ra học phần** | **Mức độ đạt được** | **Chuẩn đầu ra CTĐT** |
| MTHP 01 | C | C | C | C |
| MTHP 02 | C | C | C | C |
| MTHP 03 | C | C | C | C |
| MTHP 04 | TB | TB | TB | TB |

*Ghi chú:* Mức độ đạt được chuẩn đầu ra học phần và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo được đánh giá theo 3 mức: Thấp (T), Trung bình (TB), Cao (C).

**6. Phương pháp tổ chức dạy học**

| **Phương pháp tổ chức dạy học** | **Mục đích** | **Đạt được CĐRHP** |
| --- | --- | --- |
| **I. Phương pháp dạy trực tiếp** |  |  |
| 1. Thuyết giảng | Cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về xây dựng và phát triển dự án CNTT | C |
| 2. Tham luận | Làm việc báo cáo chuyên đề | T |
| 3. Thực hành | Hướng dẫn kỹ năng cho SV thực hành | C |
| **II. Phương pháp dạy học trực tuyến** |  |  |
| 4. Câu hỏi gợi nhớ | Giúp SV phát hiện vấn đề | T |
| 5. Giải quyết vấn đề | Tìm ra phương pháp học tối ưu | T |
| 6. Học theo tình huống | Đưa ra sản phẩm phù hợp | T |
| **III. Phương pháp dạy học trải nghiệm** |  |  |
| 7. Thực tập | Trau dồi kiến thức chuyên môn | T |
| 8. Thực tế | Thực hành chuyên sâu | TB |
| **IV. Phương pháp dạy học tương tác** |  |  |
| 9. Thảo luận | Khắc sâu kiến thức | TB |
| 10. Học nhóm | Đưa ra thao tác thực hành hiệu quả nhất | T |
| **V. Phương pháp tự học** |  |  |
| 11. Bài tập ở nhà |  | C |

**7. Nội dung và hình thức tổ chức dạy – học**

*(Trình bày chi tiết từng nội dung)*

| **Tuần** | **Nội dung** | **Hình thức tổ chức dạy - học** | | | | | **Tổng** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Lên lớp** | | | **Thực tế, kiến tập** | **Tự học, ngoại khóa,…** |
| **Lý thuyết** | **Thực hành** | **Khác (TT, ĐA, ...)** |
| 1 | Chương 1: Giới thiệu về dự án và quản lý dự án |  | 3 |  |  |  | 3 |
| 2 | Chương 2: Các quy trình quản lý dự án |  | 3 | 2 |  |  | 5 |
| 3 | Chương 3 Quản lý quy mô dự án |  | 4 | 3 |  |  | 7 |
| 4 | Chương 4 Quản lý thời gian dự án |  | 5 | 3 |  |  | 8 |
| 5 | Chương 5 Quản lý chi phí dự án |  | 5 | 4 |  |  | 9 |
| 6 | Chương 6 Quản lý chất lượng dự án |  | 5 | 4 |  |  | 9 |
| 7 | Chương 7 Quản lý rủi ro dự án |  | 5 | 4 |  |  | 9 |
| 8 | Báo cáo đồ án |  |  | 10 |  |  | 10 |
| Tổng | |  | 30 | 30 |  |  | 60 |

**8. Kế hoạch giảng dạy học chi tiết**

| **Buổi học** | **Hình thức tổ chức dạy học** | **Nội dung chính** | **Đạt được CĐRHP** | **Nhiệm vụ của người học** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | Đặt câu hỏi;  Hướng dẫn thảo luận, làm các bài tập trên lớp; | Chương 1: Giới thiệu về dự án và quản lý dự án  + Dự án là gì?  + Thế nào là quản lý dự án?  + Vòng đời dự án  + Vai trò và k ỹ năng cần thiết của người quản lý dự án + Các hình th ức tổ chức nhân sự dự án + Giao đồ án môn học | CLO1 | Trả lời câu hỏi;  Thảo luận nhóm;  Đọc tài liệu,  Chọn đề tài làm đồ án |
| 2 | Đặt câu hỏi;  Hướng dẫn thảo luận, làm việc nhóm; | Chương 2: Các quy trình quản lý dự án  + Các quy trình qu ản lý dự án  + Nhóm quy trình kh ởi động dự án  + Nhóm quy trình l ập kế hoạch dự án  + Nhóm quy trình th ực hiện dự án  + Nhóm quy trình giám sát và ki ểm soát dự án  + Nhóm quy trình k ết thúc dự án | CLO2  CLO3 | Trả lời câu hỏi;  Thảo luận nhóm;  Đọc tài liệu  Xây dựng đồ án |
| 3 | Đặt câu hỏi;  Hướng dẫn thảo luận, làm việc nhóm; | Chương 3 Quản lý quy mô dự án  + Vai trò của việc quản lý quy mô dự án + Thu thập yêu cầu  + Xác định quy mô dự án  + Xây dựng WBS  + Xác nhận quy mô dự án  + Kiểm soát quy mô dự án | CLO2 | Trả lời câu hỏi;  Thảo luận nhóm;  Đọc tài liệu,  Xây dựng đồ án |
| 4 | Đặt câu hỏi;  Hướng dẫn thảo luận, làm việc nhóm; | Chương 4 Quản lý thời gian dự án  + Vai trò của việc quản lý thời gian dự án  + Xác định các hoạt động  + Xác định quan hệ giữa các hoạt động + Ước lượng nguồn lực cần thiết  + Ước lượng thời gian cần thiết  + Xây dựng lịch làm việc  + Kiểm soát tiến độ thực hiện | CLO1  CLO2 | Trả lời câu hỏi;  Thảo luận nhóm;  Đọc tài liệu,  Xây dựng đồ án |
| 5 | Đặt câu hỏi;  Hướng dẫn thảo luận, làm việc nhóm; | Chương 5 Quản lý chi phí dự án  + Vai trò của việc quản lý chi phí dự án + Các nguyên t ắc cơ bản trong quản lý chi phí  + Ước lượng chi phí  + Xác định ngân sách  + Kiểm soát chi phí | CLO1  CLO2 | Trả lời câu hỏi;  Thảo luận nhóm;  Đọc tài liệu,  Xây dựng đồ án |
| 6 | Đặt câu hỏi;  Hướng dẫn thảo luận, làm việc nhóm; | Chương 6 Quản lý chất lượng dự án  + Vai trò của việc quản lý chất lượng dự án + Lập kế hoạch chất lượng  + Đảm bảo chất lượng  + Kiểm soát chất lượng  + Các công cụ và kỹ thuật kiểm soát chất lượng  + Các quan điểm quản lý chất lượng đương đại | CLO1  CLO2 | Trả lời câu hỏi;  Thảo luận nhóm;  Đọc tài liệu,  Xây dựng đồ án |
| 7 | Đặt câu hỏi;  Hướng dẫn thảo luận, làm việc nhóm; | Chương 7 Quản lý rủi ro dự án  + Vai trò của việc quản lý rủi ro dự án  + Lập kế hoạch quản lý rủi ro  + Lập kế hoạch trao đổi thông tin  + Xác định rủi ro  + Phân tích định tính các rủi ro  + Phân tích định lượng các rủi ro  + Lập kế hoạch đối phó rủi ro  + Giám sát và ki ểm soát rủi ro | CLO1  CLO2 | Trả lời câu hỏi;  Thảo luận nhóm;  Đọc tài liệu,  Xây dựng đồ án |
| 8 | Góp ý chuyên đề | Báo cáo đồ án môn học | CLO1  CLO2 | Báo cáo chuyên đề |

**9. Đánh giá kết quả học tập**

**9.1. Đánh giá điểm quá trình**

| **Tiêu chí đánh giá** | **Mức độ đạt chuẩn quy định** | | | | | **Nhằm đạt CLOs** | **Trọng số (%)** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Xuất sắc, giỏi** | **Khá, tốt** | **Đạt** | **Yếu** | **Kém** |
| **9 -10** | **7 - 8** | **5 - 6** | **3 – 4** | **0 - 2** |
| **1. Chuyên cần** | | | | | |  | **10** |
| Chuyên cần | Đi học đầy đủ không vắng buổi nào | Đi học đầy đủ, vắng có phép không quá 3 buổi | Đảm bảo số buổi đi học đạt 50% trở lên số lượng buổi học | Không đảm bảo số buổi đi học đạt 50% | Vắng 5 buổi trở lên không phép | 1,2,3 | 5 |
| Thái độ học tập | Tích cực xây dựng bài tại lớp, làm bài tập đầy đủ, giúp đỡ và hỗ trợ bạn bè và thầy cô | Phát biểu xây dựng bài tại lớp, làm bài tập đầy đủ | Tham gia lớp và làm bài tập đầy đủ | Không hoàn thành bài tập đầy đủ khi được kiểm tra | Không tham gia lớp | 1,2 | 5 |
| **2. Kiểm tra thường xuyên, bài tập, thảo luận, ...** | | | | | |  | **10** |
|  |  |  |  |  |  | 1,2 | 10 |
| **3. Kiểm tra giữa kỳ** | | | | | |  | **20** |
|  |  |  |  |  |  | 1,2,3 |  |
| **Tổng cộng** | | | | | |  | **40%** |

**9.2. Thi kết thúc học phần**

| **Tiêu chí đánh giá** | **Mức độ đạt chuẩn quy định** | | | | | **Nhằm đạt CLOs** | **Trọng số (%)** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Xuất sắc, giỏi** | **Khá, tốt** | **Đạt** | **Yếu** | **Kém** |
| **9 -10** | **7 - 8** | **5 - 6** | **3 – 4** | **0 - 2** |
| Nội dung | Nắm vững nội dung bài và tham khảo phần mở rộng | Nắm vững nội dung bài | Nắm và hiểu nội dung bài | Nắm được nội dung bài | Không nắm được hoặc không hiểu nội dung bài | 1,2,3 | 40 |
| Vận dụng | Vận dụng đúng, đủ, sáng tạo | Vận dụng đúng, đủ | Vận dụng đúng | Vận dụng còn hạn chế | Chưa vận dụng được | 3 | 10 |
| Hình thức | Kiểm tra định kỳ bằng giấy, trả lời câu hỏi vấn đáp, tương tác nhóm | Kiểm tra định kỳ bằng giấy, trả lời câu hỏi vấn đáp, tương tác nhóm | Kiểm tra định kỳ bằng giấy, trả lời câu hỏi vấn đáp, tương tác nhóm | Kiểm tra định kỳ bằng giấy, trả lời câu hỏi vấn đáp, tương tác nhóm | Kiểm tra định kỳ bằng giấy, trả lời câu hỏi vấn đáp, tương tác nhóm | 1,2 | 10 |
| **Tổng cộng** | | | | | | | **60** |

*Các kết quả đánh giá được tổng hợp theo thang điểm 10 dưới đây:*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| *Điểm tổng hợp học phần* | *=* | *Điểm quá trình \* 4* | *+* | *Điểm thi kết thúc học phần \* 6* |
| *10* | | |

**10. Học liệu**

| **TT** | **Tên tác giả** | **Tên tài liệu** | **Năm xuất bản** | **Nhà xuất bản** | **Địa chỉ khai thác tài liệu** | **Mục đích sử dụng** | |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tài liệu chính** | **Tham khảo** |
| 1 | Kathy Schwallbe, | Information technology project management | 2016 | Course technology, |  | x |  |
| 2 | PMBOK, | Project management | 2016 | PMI |  |  | x |

**11. Các quy định đối với giảng dạy học phần**

***11.1. Cam kết của giảng viên***

Sinh viên được trang bị các kiến thức cơ bản về xây dựng và phát triển dự án CNTT. làm cơ sở cho các dự án CNTT về các quản lý hoạt động quy mô, thời gian, chi phí, chất lượng, rủi ro của dự án.

***11.2. Quy định đối với sinh viên***

- Dự lớp: Đọc trước giáo trình, phát hiện vấn đề, nghe giảng, nêu các câu hỏi và tham gia thảo luận về các vấn đề do giáo viên và sinh viên khác đặt ra.

- Bài tập: Phát hiện vấn đề, tham gia giải và thực hành trên lớp, tại nhà

- Nghiên cứu: Đọc tài liệu tham khảo, tham gia thuyết trình.

- Thảo luận tổ hoặc thuyết trình tại lớp do giảng viên phân công.

- Làm bài tập ứng dụng hoặc bài tập tình huống để củng cố kiến thức đã được học.

***11.3. Yêu cầu đối với giảng dạy học phần***

- Cơ sở vật chật: Phòng học có trang bị bảng lớn, máy chiếu, hệ thống máy tính có cài các ứng dụng cần thiết phục vụ cho công tác học tập và thực hành của sinh viên …, Giảng viên tự trang bị máy tính cá nhân và các công cụ hỗ trợ khác

- Các yêu cầu khác: không

*Bình Định, ngày tháng năm 2023*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Trưởng khoa (Quản lý CTĐT)** | **Trưởng khoa quản lý học phần**  **ThS. Lương Tiến Vinh** | **Trưởng bộ môn**  **ThS. Lê Quốc Bảo** | **Giảng viên**  **biên soạn**  **ThS. Lê Quốc Bảo** |